

Số: **21** /2021/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **28** tháng **9** năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy chế Giải thưởng Văn học Nghệ thuật tỉnh Quảng Trị**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy chế Giải thưởng Văn học Nghệ thuật tỉnh Quảng Trị**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

**“Điều 4. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:**

1. Quy chế này quy định thời gian, tiêu chuẩn, cơ cấu giải thưởng và các vấn đề khác có liên quan đến việc xét Giải thưởng Văn học Nghệ thuật tỉnh Quảng Trị hằng năm.

2. Quy chế này áp dụng đối với tác giả là hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Trị, tác giả không chuyên trên địa bàn Quảng Trị; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Trị.”.

2. Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 6 như sau:

“4. Tác phẩm xuất bản thành sách phải có số lượng từ 100 trang trở lên. Không xét ấn phẩm xuất bản tổng hợp các thể loại chuyên ngành khác nhau.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

**“Điều 7. Các thể loại tác phẩm tham gia xét tặng giải thưởng.**

1. Đối với tác phẩm văn học:

Tác phẩm văn học là truyện ngắn, ký, ghi chép, tiểu thuyết, thơ, trường ca, nghiên cứu lý luận, phê bình, dịch thuật đều phải là một tập hoặc một bộ đã được xuất bản (tập thơ, tập truyện, tập hoặc bộ tiểu thuyết, ký, tập nghiên cứu, tập lý luận phê bình, dịch thuật), không xét các bản in rời trên các chuyên san, báo, tạp chí và tác phẩm hài, châm biếm.

2. Đối với tác phẩm mỹ thuật:

a) Tác phẩm mỹ thuật là bức tranh, phù điêu, tượng tròn, đồ họa, mỹ thuật ứng dụng, mỹ thuật sắp đặt đã được công bố, triển lãm;

b) Tập sách tranh hoặc sách nghiên cứu về mỹ thuật đã được xuất bản.

3. Đối với tác phẩm sân khấu:

a) Tác phẩm sân khấu là kịch bản hoàn chỉnh đã được đăng tải trên báo, tạp chí hoặc xuất bản thành sách; nếu là vở diễn thì phải được công bố, được ghi âm và ghi hình;

b) Tác phẩm sân khấu là các tiết mục múa, múa hát đã được tổ chức dàn dựng hoàn chỉnh, được sử dụng để biểu diễn trên sân khấu;

c) Tác phẩm sân khấu là các tiết mục ảo thuật, xiếc, hài phải được dàn dựng, công diễn có công chúng, được ghi âm và ghi hình;

d) Các tác phẩm sân khấu là tập sách lý luận phê bình sân khấu đã được xuất bản.

4. Đối với tác phẩm âm nhạc:

a) Tác phẩm âm nhạc là ca khúc hoặc bản hợp xướng, giao hưởng, nhạc không lời đã được công bố, được ghi âm và ký âm tác phẩm đó;

b) Tập sách lý luận, phê bình, nghiên cứu về âm nhạc đã được xuất bản.

5. Đối với tác phẩm nhiếp ảnh:

a) Tác phẩm nhiếp ảnh là ảnh màu hoặc ảnh đen trắng đã được công bố, triển lãm;

b) Tập sách ảnh hoặc sách nghiên cứu về nhiếp ảnh đã được xuất bản.

6. Đối với tác phẩm kiến trúc:

a) Tác phẩm kiến trúc là bản thiết kế chính cho một công trình kiến trúc đã thực hiện, đưa vào sử dụng;

b) Tác phẩm kiến trúc là quy hoạch đô thị đã được phê duyệt, triển khai;

c) Tác phẩm kiến trúc là công trình nghiên cứu, lý luận, phê bình về kiến trúc đã được xuất bản, phổ biến.

7. Đối với tác phẩm văn nghệ dân gian:

a) Tác phẩm văn nghệ dân gian là sáng tác, sưu tầm, nghiên cứu, lý luận, phê bình về văn hóa, văn nghệ dân gian phải là một tập hoặc một bộ đã được công bố, xuất bản thành sách;

b) Tác phẩm văn nghệ dân gian là vở diễn thì phải được công bố, được ghi âm và ghi hình.



8. Đối với tác phẩm văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số:

a) Tác phẩm văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số là sáng tác, sưu tầm, nghiên cứu, lý luận, phê bình về văn hóa, văn nghệ dân tộc thiểu số dưới hình thức văn xuôi, thơ, dịch thuật đều phải là một tập hoặc một bộ đã được công bố, xuất bản thành sách;

b) Tác phẩm văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số là vở diễn thì phải được công bố và ghi âm hoặc ghi hình.

9. Đối với tác phẩm điện ảnh:

a) Tác phẩm điện ảnh là phim truyện, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình phải là một bộ phim hoàn chỉnh đã được công chiếu;

b) Tác phẩm điện ảnh là các ấn phẩm nghiên cứu, lý luận, phê bình về điện ảnh phải là một tập đã được xuất bản, không xét các ấn phẩm xuất bản trong các tuyển tập của nhiều tác giả.”.

4. Bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 Điều 14 như sau:

“3. Hội đồng Nghệ thuật Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn thủ tục thực hiện xét tặng giải thưởng Văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Trị.”

**Điều 2.** Bãi bỏ một số điều của Quy chế Giải thưởng Văn học Nghệ thuật tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.

1. Bãi bỏ khoản 2 Điều 6.

2. Bãi bỏ Điều 9, Điều 10.

3. Bãi bỏ các Mẫu 1a, 2a, 3a, 4a, 5a.

**Điều 3.** Điều khoản thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2021.

**Điều 4.** Tổ chức thực hiện.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nội vụ, Tài chính; Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ VH, TT & DL;
- Cục Kiểm tra văn bản thuộc Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế thuộc Bộ VH, TT & DL;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- CVP, PVP;
- Lưu: VT, VX. *phv*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Võ Văn Hưng